**TRUNG TÂM NCKH&ĐTCK**

# DANH SÁCH THAM DỰ KÌ THI CUỐI KHÓA

**Khóa học "Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán"**

**Từ ngày: 07/05/2026 đến ngày 02/06/2026. Thi ngày 10/06/2026**

**Mã lớp: BL032026**

| TT | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Số máy |
|---|---|---|---|---|
| **Ca 1: Từ 14H00-15H00 phòng 304** | | | | |
| 1 | Hà Xuân Thái Anh | 02/04/2001 | Thanh Hóa | 01 |
| 2 | Ngô Duy Anh | 27/04/1990 | Hà Nội | 02 |
| 3 | Nguyễn Đức Anh | 06/06/1997 | Hà Nội | 03 |
| 4 | Nguyễn Quỳnh Anh | 07/04/1985 | Hà Nội | 04 |
| 5 | Nguyễn Tuấn Anh | 06/02/1999 | Hà Nội | 05 |
| 6 | Trần Đức Anh | 30/10/1996 | Hải Dương | 06 |
| 7 | Nguyễn Thị Bình | 16/05/2000 | Hải Phòng | 07 |
| 8 | Nguyễn Mạnh Cường | 16/01/1996 | Lào Cai | 08 |
| 9 | Lê Quốc Đạt | 29/03/1998 | Hà Nội | 09 |
| 10 | Luyện Đức Đạt | 26/01/1994 | Hải Phòng | 10 |
| 11 | Trần Thành Đạt | 07/12/1995 | Hà Tĩnh | 11 |
| 12 | Lê Công Điền | 07/11/1971 | Thanh Hóa | 12 |
| 13 | Ngô Thị Đức | 01/03/1982 | Nghệ An | 13 |
| 14 | Nguyễn Tiến Đức | 20/01/1994 | Hà Nội | 14 |
| 15 | Bùi Thị Phương Dung | 17/01/1991 | Hà Nội | 15 |
| 16 | Nguyễn Chí Dũng | 24/02/1999 | Hà Nội | 16 |
| 17 | Nguyễn Tiến Dũng | 09/10/2002 | Ninh Bình | 17 |
| 18 | Trần Việt Dũng | 30/08/1980 | Hà Nội | 18 |
| 19 | Nguyễn Thị Hương Giang | 12/08/1993 | Hà Nội | 19 |
| 20 | Nguyễn Thu Giang | 07/10/1993 | Ninh Bình | 20 |
| 21 | Bùi Hải Hà | 24/09/1980 | Hải Phòng | 21 |
| 22 | Lê Thị Vân Hà | 21/09/1985 | Hà Nội | 22 |
| 23 | Phạm Thị Thu Hằng | 14/09/2002 | Bắc Ninh | 23 |
| 24 | Trần Thị Thanh Hằng | 13/11/2003 | Ninh Bình | 24 |

| TT | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Số máy |
|---|---|---|---|---|
| 25 | Vũ Thị Hằng | 28/02/1986 | Ninh Bình | 25 |
| 26 | Hoàng Vũ Hạnh | 27/02/2000 | Hà Nội | 26 |
| 27 | Tạ Văn Hiếu | 27/02/1994 | Phú Thọ | 27 |
| 28 | Ngô Thị Hoa | 06/10/1981 | Hà Nội | 28 |
| 29 | Hoàng Thị Thanh Huệ | 15/06/1983 | Hà Nội | 29 |
| 30 | Cao Phi Hùng | 25/02/1993 | Hà Nội | 30 |
| 31 | Nguyễn Vũ Hùng | 28/01/1984 | Quảng Ninh | 31 |
| 32 | Nguyễn Thu Hương | 28/08/1997 | Hà Nội | 32 |
| 33 | Phạm Thu Hương | 17/06/1982 | Hà Nội | 33 |
| 34 | Vũ Thị Hường | 13/02/1995 | Bắc Ninh | 34 |
| 35 | Đào Thị Thu Hường | 02/07/1986 | Hải Phòng | 35 |
| 36 | Lưu Viết Khắc | 28/07/1987 | Ninh Bình | 36 |
| 37 | Lương Thị Kim Khánh | 02/09/2002 | Ninh Bình | 37 |
| 38 | Nguyễn Minh Khôi | 15/08/2001 | Hà Nội | 38 |
| **Ca 1: Từ 14H00-15H00 phòng 303** | | | | |
| 39 | Hoàng Trung Kiên | 22/09/1992 | Nghệ An | 01 |
| 40 | Vũ Thành Kiên | 19/03/1999 | Hà Nội | 02 |
| 41 | Vũ Tuấn Kiệt | 29/04/2001 | Hà Nội | 03 |
| 42 | Nguyễn Vũ Tùng Lâm | 01/10/1999 | Hà Nội | 04 |
| 43 | Đỗ Thùy Linh | 13/04/2003 | Tuyên Quang | 05 |
| 44 | Chung Ngọc Mai | 20/06/1989 | Thanh Hóa | 06 |
| 45 | Đặng Thị Tuyết Mai | 09/10/1992 | Đà Nẵng | 07 |
| 46 | Lê Thị Thanh Mai | 30/09/1991 | Hưng Yên | 08 |
| 47 | Lưu Lê Minh | 20/01/1989 | Bắc Ninh | 09 |
| 48 | Nguyễn Anh Minh | 25/07/2003 | Hà Nội | 10 |
| 49 | Nguyễn Thị Hương Minh | 05/09/1995 | Hà Giang | 11 |
| 50 | Nguyễn Trọng Minh | 03/02/1993 | Hà Tĩnh | 12 |
| 51 | Nguyễn Tuấn Minh | 23/11/1990 | Hà Nội | 13 |
| 52 | Vũ Tuấn Minh | 30/11/2001 | Hà Nội | 14 |
| 53 | Nguyễn Bích Ngọc | 08/02/1996 | Hà Nội | 15 |

| TT | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Số máy |
|---|---|---|---|---|
| 54 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 21/09/1990 | Yên Bái | 16 |
| 55 | Nguyễn Tiến Ngọc | 04/06/1993 | Quảng Trị | 17 |
| 56 | Hoàng Việt Phương | 22/06/1986 | Lào Cai | 18 |
| 57 | Nguyễn Đức Quân | 27/10/2000 | Hà Nội | 19 |
| 58 | Nguyễn Minh Quân | 16/03/2004 | Hà Nội | 20 |
| 59 | Nguyễn Minh Quang | 12/09/2002 | Nghệ An | 21 |
| 60 | Nguyễn Thanh Quế | 19/09/1985 | Ninh Bình | 22 |
| 61 | Trần Thị Quý | 10/06/1992 | Ninh Bình | 23 |
| 62 | Lưu Thúy Quỳnh | 04/11/1996 | Hà Nội | 24 |
| 63 | Vũ Như Quỳnh | 17/11/1989 | Thanh Hóa | 25 |
| 64 | Đào Xuân Sang | 13/02/1990 | Hà Nội | 26 |
| 65 | Nguyễn Ngọc Sáng | 06/06/1988 | Hà Nội | 27 |
| 66 | Hoàng Thị Tâm | 03/05/1990 | Thanh Hóa | 28 |
| 67 | Trần Thị Đan Tâm | 08/11/1990 | Hà Nội | 29 |
| 68 | Đào Lê Thành | 31/07/1996 | Hải Phòng | 30 |
| 69 | Đỗ Trường Đại Thành | 01/05/1997 | Thái Bình | 31 |
| 70 | Cao Thị Thu Thảo | 29/03/1994 | Hưng Yên | 32 |
| 71 | Nguyễn Phương Thảo | 20/02/1996 | Quảng Ninh | 33 |
| **Ca 2: Từ 15H15-16H15 phòng 304** | | | | |
| 72 | Phạm Thị Phương Thảo | 29/01/1995 | Hải Phòng | 01 |
| 73 | Nguyễn Văn Thiệu | 25/05/1995 | Ninh Bình | 03 |
| 74 | Nguyễn Thị Việt Thư | 24/11/2003 | Hà Nội | 05 |
| 75 | Phạm Anh Thư | 29/11/2000 | Hà Nội | 07 |
| 76 | Nguyễn Thu Thủy | 17/07/2000 | Hà Nội | 09 |
| 77 | Đào Ngọc Trâm | 05/03/1994 | Hà Nội | 11 |
| 78 | Phan Thị Trang | 13/11/1988 | Hà Nam | 13 |
| 79 | Trịnh Thị Hồng Trang | 11/07/1992 | Ninh Bình | 15 |
| 80 | Vũ Thị Minh Trang | 29/08/1993 | Thanh Hóa | 17 |
| 81 | Đặng Thái Trung | 25/11/1989 | Hà Nội | 19 |
| 82 | Lê Anh Tú | 23/06/1996 | Bắc Giang | 21 |

| TT | Họ tên | Ngày sinh | Nơi sinh | Số máy |
|---|---|---|---|---|
| 83 | Nguyễn Anh Tú | 14/03/2002 | Phú Thọ | 23 |
| 84 | Vũ Thanh Tùng | 01/09/2003 | Ninh Bình | 25 |
| 85 | Nguyễn Trọng Vinh | 25/05/1990 | Bắc Ninh | 27 |
| 86 | Bùi Thị Hải Yến | 09/08/1987 | Thanh Hóa | 29 |